

Số: **761** /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày **06** tháng **3** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính;

Xét đề nghị của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam tại Văn bản số 39d/KHLN-KH ngày 02/8/2018 và Văn bản số 14/KHLN-KH ngày 15/01/2019 về việc đề nghị công nhận giống cho các loài: Keo lai, Keo tai tượng, Bạch đàn lai và Mắc ca;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các giống cây Keo lai, Keo tai tượng, Bạch đàn lai do Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu chọn tạo và các giống Mắc ca nhập nội gồm:

1. Keo lai, các dòng: BV376, BV586, BB055, BV523, BV584, BV434 và BV350.
2. Keo tai tượng: xuất xứ Balimo.
3. Mắc ca, các dòng: A38, A16 và QN1.
4. Mở rộng vùng trồng đối với các giống Bạch đàn lai: dòng UP54, dòng UP72, dòng UP95 và dòng UP99.

*(Thông tin chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Trách nhiệm thực hiện sau công nhận giống:

1. Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm lưu giữ mẫu giống và phục tráng giống gốc; phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật gây trồng đối với các giống được công nhận nêu trên.

2. Tổng cục Lâm nghiệp, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với các đơn vị liên quan đưa giống được công nhận vào sản xuất ở những nơi có điều kiện tương tự nơi khảo nghiệm.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BT Nguyễn Xuân Cường (để b/c)
- Lưu: VT, TCLN.(20)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Hà Công Tuấn**



**Phụ lục:**

## **DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC CÔNG NHẬN**

(Kèm theo Quyết định số **761** /QĐ-BNN-TCLN ngày **06** tháng **3** năm **2019**  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### **A. GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**

#### **A1. Keo lai dòng BV376**

- Mã số giống được công nhận: **KL.QN.19.01**
- Vùng áp dụng: Quy Nhơn, Bình Định và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Chris Harwood, Lê Sơn, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

#### **A2. Keo lai dòng BV586**

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.QN.19.02**
- Vùng áp dụng: Quy Nhơn, Bình Định và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Chris Harwood, Lê Sơn, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

#### **A3. Keo lai dòng BB055**

- Mã số giống được công nhận: **KL.QN.19.03**
- Vùng áp dụng: Quy Nhơn, Bình Định và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Chris Harwood, Lê Sơn, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

#### **A4. Keo lai dòng BV523**

- Mã số giống được công nhận: **KL.CL.19.04**
- Vùng áp dụng: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Chris Harwood, Lê Sơn, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

#### **A5. Keo lai dòng BV584**

- Mã số giống được công nhận: **KL.CL.19.05**
- Vùng áp dụng: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Chris Harwood, Lê Sơn, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

#### **A6. Keo lai dòng BV434**

- Mã số giống được công nhận: **KL.CL.19.06**
- Vùng áp dụng: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Chris Harwood, Lê Sơn, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

#### **A7. Keo lai dòng BV350**

- Mã số giống được công nhận: **KL.CL.19.07**
- Vùng áp dụng: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Chris Harwood, Lê Sơn, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

#### **A8. Keo tai tượng xuất xứ Balimo**

- Mã số giống được công nhận: **KTT.CL.19.08**
- Vùng áp dụng: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Võ Đại Hải, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và Nguyễn Tiến Linh.

#### **A9. Mắc ca dòng A38**

- Mã số giống được công nhận: **MC.KB.19.09**
- Vùng áp dụng: K'Bang, Gia Lai; Krông Năng, Đăk Lăk; Tân Uyên, Lai Châu và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tác giả khảo nghiệm: Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Trần Đức Vượng, Phan Đức Chính và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

#### **A10. Mắc ca dòng A16**

- Mã số giống được công nhận: **MC.KB.19.10**
- Vùng áp dụng: Krông Năng, Đăk Lăk; Tân Uyên, Lai Châu và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tác giả khảo nghiệm: Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Trần Đức Vượng, Phan Đức Chính và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

#### **A11. Mắc ca dòng QN1**

- Mã số giống được công nhận: **MC.KB.19.11**
- Vùng áp dụng: Krông Năng, Đăk Lăk; Lâm Hà, Lâm Đồng và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tác giả khảo nghiệm: Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Trần Đức Vượng, Phan Đức Chính và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

### **B. GIỐNG CÔNG NHẬN MỞ RỘNG VÙNG TRỒNG**

- B1. Bạch đàn lai dòng UP54** (Đã công nhận là giống tiên bộ kỹ thuật tại Quyết định số 65/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2013).

- Mã số giống được công nhận: **BĐL.BV.12.18**

- Vùng áp dụng mở rộng: Cam Lộ, Quảng Trị; Yên Bình, Yên Bái và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tác giả khảo nghiệm mở rộng: Võ Đại Hải, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và Nguyễn Tiến Linh.

**B2. Bạch đàn lai dòng UP72** (Đã công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 65/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2013).

- Mã số giống được công nhận: **BĐL.BV.12.19**

- Vùng áp dụng mở rộng: Yên Bình, Yên Bái và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tác giả khảo nghiệm mở rộng: Võ Đại Hải, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và Nguyễn Tiến Linh.

**B3. Bạch đàn lai dòng UP95** (Đã công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 65/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2013).

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.BV.12.20**

- Vùng áp dụng mở rộng: Yên Bình, Yên Bái và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tác giả khảo nghiệm mở rộng: Võ Đại Hải, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và Nguyễn Tiến Linh.

**B4. Bạch đàn lai dòng UP99** (Đã công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 65/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2013).

- Mã số giống được công nhận: **BĐL.BV.12.22**

- Vùng áp dụng mở rộng: Yên Bình, Yên Bái và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tác giả khảo nghiệm mở rộng: Võ Đại Hải, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Ngô Văn Chính, Trịnh Văn Hiệu, Dương Hồng Quân và Nguyễn Tiến Linh./.